

N#ng

APOLLO S5

#ng an toàn PVC ch#ng tr##t cao

Giày an toàn APOLLO Safety Jogger mang đến khả năng bảo vệ chắc chắn và sự thoải mái vô song. Với đặc tính chống tĩnh điện, mũi giày và đế giữa bằng thép, khả năng hấp thụ năng lượng ở gót chân và kết cấu liền mạch, chúng rất lý tưởng cho những môi trường đòi hỏi khắt khe.

| | |
|----------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Những vật liệu cao cấp hơn | SJ PVC |
| lớp lót bên trong | áo sơ mi |
| giường đế chân | SAU ĐÓ |
| đế giữa | Thép |
| đế ngoài | PVC |
| Đứng đầu | Thép |
| Loại | S5 / SRA |
| Phạm vi kích thước | EU 36-47 / UK 3.5-12.0 / US 4.0-13.0 JPN 22.5-31 / KOR 235-310 |
| trọng lượng thép | 1.040 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011 |



h#p th# gót chân

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.



Ch#ng d#u & nhiên li#u

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



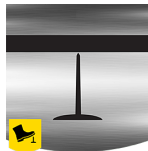
ch#ng tĩnh đi#n

Giày chống tĩnh điện ngăn chặn sự phát triển của điện tích tĩnh và đảm bảo rằng chúng được thải ra một cách hiệu quả. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 1 GigaOhm



mũi thép

Già đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.



đ# giữa b#ng thép

Đế giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.



ki#n trúc th#ng t#ng li#n m#ch

Thoải mái khi đeo được tối ưu hóa do không có các lớp chồng lên nhau có thể gây ra các điểm áp lực.



YEL

Công nghiệp:

phục vụ ăn uống, Làm sạch, Xây dựng, Thực phẩm & Đồ uống, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường khô, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt

Các hướng dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | Đơn vị đo lường | K#t qu# | EN ISO 20345 |
|---------------------------------------------------|--------------------|---------|--------------|
| Nh#ng v#t li#u cao c#p h#n | | | |
| SJ PVC | | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | N/A | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | N/A | ? 15 |
| Lớp lót bên trong áo s# mi | | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | N/A | ? 2 |
| lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | N/A | ? 20 |
| gi#ng đế# chân SAU ĐÓ | | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | N/A | 25600/12800 |
| đ# ngoài PVC | | | |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | 162 | ? 150 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân | ma sát | 0.37 | ? 0.28 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng | ma sát | 0.37 | ? 0.32 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân | ma sát | N/A | ? 0.13 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng | ma sát | N/A | ? 0.18 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | 22.9 | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | N/A | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 20 | ? 20 |
| Đ#ng đế#u Thép | | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J) | mm | 23.5 | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 23.0 | ? 14 |

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.